

Số: **228/2023/QĐST-HNGĐ**

HN, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: **Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết**

Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Hồng Nhung**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên họp:

Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 31/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2023, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 235/2023/QĐPH-ST ngày 23/10/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị ĐTT, sinh năm 1991**. CCCD số 001191010947 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH HN cấp ngày 06/8/2023. HKTT: số 74 Ngõ 252 MK, phường MK, quận HBT, HN. Địa chỉ tạm trú: Xóm 6, xã YM, huyện TT, HN.

- **Anh WY, sinh năm 1985**. Quốc tịch: TQ. Hộ chiếu số ED ***** do Công an có thẩm quyền TQ cấp ngày 07/06/2018. Nơi cư trú: F, S, G, TQ.

Chị T có mặt, anh WY vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Chị ĐTT và anh WY có thời gian tìm hiểu, chung sống tại TQ và VN, có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2022 tại Ủy ban nhân dân quận HBT, thành phố HN. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, thiếu tôn trọng nhau. Chị Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng chung sống từ trước khi kết hôn và có 01 con chung là cháu WCY, sinh ngày 14/11/2020. Anh WY và chị ĐTT xác nhận cháu WCY là

con chung của anh chị. Hiện cháu WCY đang sống cùng bố. Khi ly hôn, do công việc của chị T thường xuyên phải đi công tác, di chuyển nhiều nên anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu WCY cho anh WY trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị ĐTT tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Tại phiên họp:

Anh WY xin giải quyết vắng mặt do không thể về Việt Nam và ủy quyền cho chị ĐTT nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị ĐTT đồng ý nhận ủy quyền của anh WY và trình bày giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN phát biểu: Về tố tụng, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HN. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Về nội dung: Các đương sự đã thống nhất thỏa thuận, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố HN nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết: Anh WY là người nước ngoài, đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố HN thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền.

Anh WY và chị ĐTT đã có thời gian chung sống trước khi kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận HBT, thành phố HN ngày 08/11/2022 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành công. Nay anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người ổn định cuộc sống riêng. Do đó, Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Vợ chồng đã chung sống từ trước khi kết hôn và có 01 con chung là cháu WCY, sinh ngày 14/11/2020. Anh WY và chị ĐTT đều thống nhất xác nhận cháu WCY là con chung của anh chị. Do vậy, xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu WCY, sinh ngày 14/11/2020. Hiện cháu WCY đang sống cùng bố. Khi ly hôn, do công việc của chị T thường xuyên phải đi công tác, di chuyển

nhiều nên anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu WCY cho anh WY trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung: Anh chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về công nợ chung: Anh chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí ly hôn: Ghi nhận sự tự nguyện của chị ĐTT chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 29, Điều 35, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 57, 80, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh WY và chị ĐTT. Anh WY và chị ĐTT chấm dứt quan hệ hôn nhân.

2. Về con chung: Anh WY và chị ĐTT có 01 con chung là cháu WCY, sinh ngày 14/11/2020. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao con chung là cháu WCY, sinh ngày 14/11/2020 cho anh WY trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Chị ĐTT được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của chị ĐTT cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung: Anh chị xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh chị xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Dành quyền khởi kiện cho các đương sự về chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

5. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị ĐTT phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0002942 ngày 20/10/2023 tại Cục thi hành án dân sự thành phố HN. Chị ĐTT đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/10/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. HN;
- Cục THADS TP. HN;
- UBND q.HBT, TP. HN;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bạch Tuyết